

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/11/2021.

Về việc: “T/c về Ly hôn; Nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền;

2. Bà Phạm Thị Kim Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 236/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021, về việc “*Tranh chấp về ly hôn; Nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/10/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Tổ X, ấp A, xã H, huyện C, An Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Đặng Xuân N, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: Tổ X, ấp A, xã H, huyện C, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn chị Đặng Xuân N; Đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn M và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Anh Nguyễn Văn M sống chung với chị Đặng Xuân N từ đầu năm 2019, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Cần Đăng (giấy đăng ký kết hôn số 85 ngày 24/5/2019). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong tình cảm vợ chồng, thường xuyên hay cãi nhau và không còn tôn trọng nhau và đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên

Nguyễn Đăng ND sinh ngày 10/11/2019, con sống chung với anh M từ lúc 08 tháng cho đến hiện tại.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Văn M yêu cầu được ly hôn với chị Đặng Xuân N; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn chị Đặng Xuân N thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì chị Đặng Xuân N có nơi cư trú tại Tổ X, ấp A, xã H, huyện C, An Giang; Hiện tại chị Đặng Xuân N không thường xuyên có mặt tại địa phương nhưng không cung cấp nơi làm việc hoặc địa chỉ mới nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nền cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn chị Đặng Xuân N vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn M đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với chị Đặng Xuân N từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên anh M xin được ly hôn với chị N. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa anh M và chị N đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời chị Đặng Xuân N để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng chị N không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn M là được ly hôn với chị Đặng Xuân N.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Anh Nguyễn Văn M thừa nhận cháu Nguyễn Đăng ND sinh ngày 10/11/2019 là con chung của anh và chị Đặng Xuân N, giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này, do đó cần công nhận cháu N Đình là con chung của anh M và chị N, đồng thời phía anh Nguyễn Văn M có yêu

cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh, chị không còn sống chung nữa thì cháu N Đình đã sống chung với anh M từ lúc 08 tháng đến nay, đồng thời phía chị N cũng không tranh chấp; Do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn M là được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Đặng N Đình. Ngoài ra, phía anh Nguyễn Văn M không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do anh Nguyễn Văn M có yêu cầu ly hôn với chị Đặng Xuân N nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn M là được ly hôn với chị Đặng Xuân N. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 85 ngày 24/5/2019 do Ủy ban nhân dân xã Cần Đăng (huyện Châu Thành, tỉnh An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Công nhận cháu Nguyễn Đặng NĐ sinh ngày 10/11/2019 là con chung của anh Nguyễn Văn M và chị Đặng Xuân N;

+ Giao cháu Nguyễn Đặng N Đình cho anh Nguyễn Văn M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu NĐ đang sống chung với anh M); Chị Đặng Xuân N không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn M.

+ Anh Nguyễn Văn M cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở chị Đặng Xuân N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Tự thỏa thuận.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0007391

ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang;
Được khấu trừ nên anh Nguyễn Văn M đã nộp xong.

Báo cho nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã Cần Đăng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa